

**CÔNG TY CỔ PHẦN VÙNG NGOẠI Ô**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VÙNG NGOẠI Ô

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUBURB JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110269860

**3. Ngày thành lập:** 01/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6 Phố Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934.66.55.88

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                 | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                 | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                   | 4633     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                          | 8230     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh<br>doanh                                                          | 8299     |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                      | 8551     |
| 7.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề<br>(Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)                                                                                           | 9321     |
| 8.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)                                                                                                 | 9329     |
| 9.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe<br>tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>(Không bao gồm những loại nhà nước cấm và chỉ<br>hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật) | 9610     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ                                                                                                                                                                   | 9633     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu                                                                                                                           | 9639     |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                          | 7310     |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Loại trừ những loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                            | 4690     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác | 4711        |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                                                                   | 4719        |
| 16. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                               | 4721        |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                | 4722        |
| 18. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                  | 4723        |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                       | 4781        |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                            | 4791        |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                       | 4799        |
| 22. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                       | 5510        |
| 23. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                              | 5590        |
| 24. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                | 5610(Chính) |
| 25. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                        | 5621        |
| 26. | Dịch vụ ăn uống khác (Loại trừ những loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                         | 5629        |
| 27. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)                                                                                                                                                                                                 | 5630        |
| 28. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7911        |
| 29. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                              | 7912        |
| 30. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                             | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức           | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>ANH ĐIỆP      | Số nhà 67, tổ 11,<br>Phường Ngọc<br>Thuy, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000       | 2.500.000.000            | 50,000       | 0010780107<br>49                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Tổng số                            | 250.000       | 2.500.000.000            | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐẶNG<br>PHƯƠNG<br>THANH | Khu Hồ Ngọc<br>Lân, Phường<br>Kinh Bắc, Thành<br>phố Bắc Ninh,<br>Tỉnh Bắc Ninh,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       | 0271790113<br>00                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                          |                                                                                                        |                                    |        |             |        |                  |
|---|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>THANH<br>THANH | Phố 10, Phường<br>Đông Thành,<br>Thành phố Ninh<br>Bình, Tỉnh Ninh<br>Bình, Việt Nam                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 0401830015<br>11 |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Tổng số                            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |                  |
| 4 | CAO ĐẠI<br>HÙNG          | CH1206, CT7B,<br>KĐT Dương Nội,<br>Phường Dương<br>Nội, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 0400770076<br>60 |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Tổng số                            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |                  |
| 5 | TRƯƠNG<br>THÙY<br>DƯƠNG  | Số nhà 28 Phố<br>Thợ Nhuộm,<br>Phường Cửa<br>Nam, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 0011760078<br>78 |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                          |                                                                                                        | Tổng số                            | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |                  |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH ĐIẾP

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/07/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078010749

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 67, tổ 11, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 67, tổ 11, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội